

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/DS-ST
Ngày: 12/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Bà Dương Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 190/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T; trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; trú tại: Lầu 5, tòa nhà 144, phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 18/4/2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Bích Th, sinh năm 1983; trú tại: 18/17, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 08/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thúc Đ trình bày:

Ngày 06/01/2014, bà Lê Bích Th ký hợp đồng tín dụng số 20140118- 500001- 0123 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T (viết tắt Ngân hàng TMCP Việt Nam T) vay số tiền 29.400.000đ, lãi suất 3,75%/tháng, với hình thức trả chậm trong 24 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận bà Th có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền

45.948.000đ gồm cả gốc và lãi; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.880.000đ, tháng cuối cùng trả 2.708.000đ; kỳ thanh toán đầu là ngày 01/3/2014. Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã giao số tiền vay cho bà Th và bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 13 kỳ với số tiền 24.800.000đ. Kể từ ngày 01/8//2015 đến nay bà Th không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào theo thỏa thuận đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu bà Th trả số nợ còn lại là 21.148.000đ và trả một lần ngay sau khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Lê Bích Th vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Bích Th thanh toán số tiền vay 21.148.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Th cư trú tại phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại các Điều 173, 175, 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 21.148.000 đồng theo hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140118- 500001- 0123 ngày 19/01/2014 của bà Lê Bích Th với Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Bị đơn bà Lê Bích Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ nhận định trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 147; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471; Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với bị đơn bà Lê Bích Th.

Buộc bà Lê Bích Th phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền còn nợ là 21.148.000đ (hai một triệu, một trăm bốn tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Bà Lê Bích Th phải chịu 1.057.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 528.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015039 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư

